

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Phát triển du lịch bền vững
Tên học phần (tiếng Anh)	: Sustainable tourism development.
Mã học phần	: HM3035
Thuộc khối kiến thức	: Đại cương ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Du lịch
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 45 giờ
<i>Số giờ thực hành</i>	: 00 giờ
<i>Số giờ tự học</i>	: 90 giờ
Học phần tiên quyết	: Không có
Học phần học trước	: Kinh tế học du lịch, Quản trị học.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về một vấn đề khoa học du lịch cho sinh viên: vấn đề phát triển du lịch bền vững. Đây là nội dung cấp thiết quan trọng trong giai đoạn hiện nay của ngành du lịch Việt Nam: phát triển làm sao đáp ứng được nhu cầu du lịch của hiện tại mà không làm tổn hại đến nhu cầu du lịch trong tương lai. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu các vấn đề phổ biến trong đó cũng như các cơ hội và triển vọng mà du lịch bền vững mang lại, đồng thời kết thúc với một cái nhìn sâu sắc về các cơ hội có thể được nắm bắt một cách có lợi trong lĩnh vực này. Cuối cùng, học phần cũng tập trung vào việc trang bị cho sinh viên bộ kỹ năng quản lý và thực hành tiếp thị đã được kiểm nghiệm theo thời gian và có thể giúp ích rất nhiều trong khi xử lý các vấn đề du lịch. Phân tích này dựa trên khung hệ thống du lịch để xem xét các vấn đề và triển vọng của du lịch trong bối cảnh hiện nay. Điều này có thể được sử dụng như hướng dẫn cho các mục đích đào tạo trong ngành.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu biết kiến thức về phát triển du lịch bền vững nhằm giúp du khách và các tổ chức du lịch có trách nhiệm xã hội, kinh tế và môi trường sống.
O2	Đánh giá được các hoạt động du lịch tác động ra sao đến sự phát triển của du lịch trong không gian/bối cảnh cụ thể.
Kỹ năng	
O3	Thực hiện những kỹ năng tư duy sáng tạo để thay đổi nhận thức trong kinh doanh và phát triển du lịch bền vững cho các bên có liên quan.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Luôn có ý thức giữ gìn và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng giữ gìn vệ sinh môi trường sống

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	CLO1: Giải thích ý nghĩa, tác động và hạn chế của ngành công nghiệp du lịch.	PLO3, PLO4
	CLO2: Mô tả đặc điểm, nguyên tắc, mục tiêu của du lịch bền vững, lợi ích và nhu cầu của du lịch bền vững	PLO3, PLO4
	CLO3: Trình bày quan điểm 3D về du lịch bền vững.	PLO3, PLO4
O2	CLO4: Tổng hợp các chiến lược cho việc phát triển du lịch bền vững và các ngành dịch vụ với phương pháp tiếp cận xanh	PLO3, PLO4
Kỹ năng		
O3	CLO5: Lập nên chiến lược hành động để phát triển du lịch bền vững tại một địa phương cụ thể.	PLO9
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO6: Luôn có ý thức trong học tập. Giữ gìn và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng giữ gìn vệ sinh môi trường sống.	PLO11

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
-------------------	----------	-----	----------------------	--------------------

1	Chương 1 CÁC KHÍA CẠNH CỦA DU LỊCH 1.1 Giới thiệu 1.2 Sơ lược về sự phát triển của du lịch 1.3 Khái niệm tổng quan về du lịch 1.4 Du lịch với tư cách là một ngành công nghiệp	CLO1 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
2	Chương 1 CÁC KHÍA CẠNH CỦA DU LỊCH (tt) 1.5 Du lịch như một tầm nhìn để phát triển đất nước 1.6 Ý nghĩa của ngành du lịch 1.7 Tác động của ngành du lịch 1.8 Hạn chế của ngành du lịch 1.9 Kết luận	CLO1 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
3	Chương 2 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN DU LỊCH BỀN VỮNG 2.1 Giới thiệu 2.2 Du lịch bền vững như một khái niệm. 2.3 Đặc điểm của du lịch bền vững. 2.4 Các nguyên tắc của du lịch bền vững	CLO2 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
4	Chương 2 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN DU LỊCH BỀN VỮNG (tt) 2.5 Mục tiêu của du lịch bền vững 2.6 Các khía cạnh cơ bản của du lịch bền vững 2.7 Du lịch bền vững so với du lịch thông thường 2.8 Mối quan hệ giữa du lịch sinh thái và du lịch bền vững	CLO2 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
5	Chương 2 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN DU LỊCH BỀN VỮNG (tt) 2.9 Sự khác biệt giữa du lịch có trách nhiệm và du lịch bền vững 2.10 Lợi ích của du lịch bền vững 2.11 Sự cần thiết phải phát triển loại hình du lịch bền vững.	CLO2 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1

	2.12 Nhu cầu du lịch bền vững. 2.13 Kết luận			
6	Chương 3 QUAN ĐIỂM 3-D VỀ DU LỊCH BỀN VỮNG: CÁC CHIỀU HƯỚNG PHÁT TRIỂN 3.1 Giới thiệu 3.2 Các khía cạnh văn hóa - xã hội.	CLO3 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
7	Chương 3 QUAN ĐIỂM 3-D VỀ DU LỊCH BỀN VỮNG: CÁC CHIỀU HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tt) 3.3 Các khía cạnh môi trường - trách nhiệm với môi trường 3.4 Các khía cạnh kinh tế - sức khỏe kinh tế. 3.5 Kết luận	CLO3 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1 A1.2
8	Chương 4 CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN TRONG DU LỊCH BỀN VỮNG 4.1 Giới thiệu. 4.2 Chiến lược hành động của Chính phủ để phát triển du lịch bền vững. 4.3 Chiến lược hành động của ngành du lịch để phát triển du lịch bền vững	CLO5 CLO6	phương pháp thảo luận, phương pháp tranh luận, phương pháp mô phỏng, PPDH hợp tác nhóm, PPDH nêu và giải quyết vấn đề, PPDH tình huống	A1.1 A1.2
9	Chương 4 CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN TRONG DU LỊCH BỀN VỮNG (tt) 4.4 Chiến lược hành động của du khách để phát triển du lịch bền vững. 4.5 Chiến lược hành động của tổ chức phi chính phủ để phát triển du lịch bền vững. 4.6 Kết luận	CLO5 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
10	Chương 5 CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO DU LỊCH BỀN VỮNG 5.1 Giới thiệu 5.2 Chiến lược tiếp thị	CLO5 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1

	5.3 Phát triển cơ sở hạ tầng 5.4 Cải thiện các điểm du lịch.			
11	Chương 5 CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO DU LỊCH BỀN VỮNG (tt) 5.5 Lập kế hoạch điểm đến tổng hợp. 5.6 Phát triển nguồn nhân lực. 5.7 Quy trình đánh thuế và khuyến khích cho du lịch bền vững 5.8 Khuyến nghị đối với chính phủ 5.9 Kết luận.	CLO5 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1 A1.3
12	Chương 6 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN XANH CỦA CÁC TRUNG GIAN DU LỊCH 6.1 Giới thiệu. 6.2 Sự cần thiết của một chiến dịch đi-xanh trong du lịch. 6.3 Khái niệm về khách sạn xanh 6.4 Các nhu cầu hiện tại của khách hàng.	CLO4 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
13	Chương 6 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN XANH CỦA CÁC TRUNG GIAN DU LỊCH (tt) 6.5 Các hoạt động thích ứng xanh do các khách sạn thực hiện 6.6 Lợi ích cho chủ khách sạn 6.7 Khái niệm xanh hóa du lịch hàng không 6.8 Điều chỉnh xanh do các hãng hàng không thực hiện	CLO4 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1
14	Chương 6 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN XANH CỦA CÁC TRUNG GIAN DU LỊCH (tt) 6.9 Tóm tắt về các hãng hàng không xanh - của ngành vận tải hàng không 6.10 Các rào cản đối với việc thích ứng với “các liệu pháp xanh” trong các hãng hàng không 6.11 “Các liệu pháp Go-Green” được hành khách đi máy bay áp dụng	CLO4 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1

	6.12 Phát triển tổng hợp du lịch thông qua “các liệu pháp xanh”. 6.13 Kết luận			
15	Ôn tập	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	phương pháp thuyết giảng, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp thảo luận	A1.1

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO6	10%
	A1.2. Thuyết trình	CLO5	15%
	A1.3. Bài kiểm tra trắc nghiệm	CLO1 CLO2	15%
A2. Đánh giá tổng kết	A2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm.	CLO2 CLO3 CLO4	60%
			100%

Công cụ đánh giá:

Rubric 1: Đánh giá việc tham gia hoạt động học tập của sinh viên (A1.1.)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp.	Hiếm khi tham gia phát biểu đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	50%

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (A1.2.)

Tiêu chí	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng
----------	---------------------------	-------

đánh giá						số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiệu biết trên video.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định.	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ, giọng nói nhỏ, phát âm một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

7 QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8 TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) Dr. Ananya Mitra (2018). *Steps towards Sustainable Tourism*. Cambridge Scholars Publishing
- 2) Tài liệu giảng dạy do giảng viên biên soạn

8.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Anukrati Sharma, PhD (2020). *Sustainable Tourism Development*. Apple Academic Press, Inc.
- 2) John Swarbrooke (1999). *Sustainable Tourism Management*. CAB International
- 3) Lê Văn Khoa (Chủ biên) - Đoàn Văn Tiến - Nguyễn Xong Tùng - Nguyễn Quốc Việt (2015). *Môi Trường Và Phát Triển Bền Vững*. Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam

9 PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Phòng học lý thuyết.
- 2) Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - a. Máy chiếu & hệ thống âm thanh.
 - b. Viết bảng (xoá)
 - c. Viết lông (viết trên giấy).

Tp.HCM, ngày 23 tháng 07 năm 2022